TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38 /2019/HS-PT
Ngày: 18 /4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Sỹ
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thái Sơn *và* Ông Nguyễn Xuân Việt

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Thuý - Kiểm sát viên.

Ngày 18/4 /2019 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 13/2019/TLPT- HS ngày 31 tháng 01 năm 2019 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình đối với các bị cáo: Đỗ Đức N, Nguyễn Hoàng M, Đặng Quang N, Hoàng Trọng H, Đặng Chiến T, Đoàn Ngọc H, Nguyễn Quốc T, Phan Xuân H, Dương Thanh H, Lê Ngọc S, Trần Đình N và Trần Văn T.

Do có kháng cáo của các bị cáo Đỗ Đức N, Nguyễn Hoàng M, Đặng Quang N, Trần Văn T; kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại: bà Đặng Thị C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 76/2018/HS-ST ngày 28/12/2018 của Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- Các bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:

1. Đỗ Đức N, tên gọi khác: Đỗ N, sinh ngày 15 tháng 10 năm 1985 tại Quảng Bình; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ dân phố 6, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Kinh doanh dịch vụ cho thuê xe ô tô; trình độ học vấn: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Đức D, sinh năm: 1958 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm: 1958; vợ Nguyễn Thị Tố A, sinh năm 1992; chưa có con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 11/9/2012 bị Công an thành phố Đồng Hới xử phạt hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2016 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. Nguyễn Hoàng M, tên gọi khác: M B, sinh ngày 21 tháng 9 năm 1982 tại Quảng Bình; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ dân phố 4, phường N, thành phố Đ, tỉnh

Quảng Bình; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng Đ, sinh năm: 1953 và bà Trương Thị Q (Đã chết); chưa có vợ, con; Tiền án: 02 tiền án: Ngày 10/9/2007, bị Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới phạt 06 năm tù về tội "Cướp tài sản" và "Cố ý gây thương tích", Ngày 22/11/2007 Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm y án sơ thẩm, thi hành án tại Trại tạm giam Đồng Sơn ra trại ngày 31/01/2013. Ngày 23/01/2015, bị Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới phạt 09 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", thi hành án tại Trại giam Đồng Sơn, ngày 23/01/2016 ra trại trở về địa phương kinh doanh giải khát cho đến ngày phạm tội; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 07/7/1999, bị Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 16/12/2003 bị Công an quận Cầu Giấy TP Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi "Cố ý gây thương tích", ngày 26/4/2004 bị Công an quận Cầu Giấy TP Hà Hội xử phạt hành chính về hành vi "Đánh nhau", ngày 20/5/2004 bị Công an quận Cầu Giấy TP Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi "Đánh nhau và làm hư hỏng tài sản", ngày 23/9/2004 bị Toà án nhân dân quận Cầu giấy thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" thi hành án tại Trại giam Thanh Lâm (Thanh Hoá) cục V26 Bộ Công an ra trại ngày 10/6/2005; Ngày 13/5/2014 Công an thành phố Đồng Hới xử phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng, ngày 27/5/2014 Chủ tịch UBND phường N, thành phố Đ, ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường xã thời hạn 06 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/01/2017 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

3. Đặng Quang N, sinh ngày 30 tháng 7 năm 1996 tại Quảng Bình; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ dân phố 7, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Sỹ L, sinh năm 1958 và bà Trần Thị L, sinh năm 1975; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: chưa bị kết án và chưa bị xử phạt hành chính lần nào; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2016 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

4. Hoàng Trọng H, sinh ngày 25 tháng 5 năm 1984 tại Quảng Bình; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ dân phố D, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn K, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1958; vợ: Bùi Thị T, sinh năm: 1987 (Đã ly hôn), con: có 02 người con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012; tiền án: 01 tiền án: Ngày 17/9/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phúc thẩm phạt 27 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", thi hành án tại Trai giam Đồng Sơn đến ngày 14/02/2015 ra trại; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 04/6/2001 bị Công an thành phố Đồng Hới xử phạt hành chính về hành vi "Gây rối trật tự công cộng", ngày 11/6/2007 bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thi hành

án tại Trại giam Đồng Sơn, ra trại ngày 27/7/2008, ngày 22/6/2009 bị Công an thành phố Đồng Hới xử phạt hành chính về hành vi "Gây rối trật tự công cộng". Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/12/2016 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình, ngày 19/9/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng hình thức Bảo lĩnh. Có mặt.

5. Đặng Chiến T, sinh ngày 09 tháng 10 năm 1996 tại Quảng Bình; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ dân phố 7, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Quang T, sinh năm 1962 và bà Trần Thị T, sinh năm 1966; chưa có vợ, con; tiền án: 1 tiền án, Ngày 05/5/2014 bị Tòa án nhân dân Tối cao tại Đà Nẵng xử phúc thẩm phạt 05 năm 06 tháng tù về tội "Giết người", thi hành án tại Trại giam Đồng Sơn, ngày 31/8/2015 ra trại; tiền sự: không; nhân thân: Chưa bị xử phạt hành chính lần nào; bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

6. Đoàn Ngọc H, sinh ngày 02 tháng 3 năm 1983 tại Quảng Bình; Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố 2, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; Chỗ ở: Số N đường T, tổ dân phố 6, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Đình B, sinh năm 1940 và bà Nguyễn Thị E, sinh năm 1947; vợ: Đặng Thị Huyền T, sinh năm: 1987, con: Có 03 người con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 23/10/2000 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phúc thẩm phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 18/3/2002 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phúc thẩm phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt của 2 bản án buộc Huy phải thi hành là 12 tháng tù. Thi hành án tại trại giam Đồng Sơn, ra trại ngày 01/9/2002. Ngày 21/10/2005 bị Công an phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới xử phạt hành chính về hành vi "Gây rối trật tự công cộng". Ngày 27/9/2006 bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản" thi hành án tại Trại Giam Đồng Sơn, ngày 04/9/2010 ra trại trở về địa phương lao động tự do. Ngày 07/11/2013 bị Công an phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới xử phạt hành chính về hành vi "Gây mất trật tự trong khu phố". Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/12/2016 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình. Ngày 19/6/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng hình thức Bảo lĩnh. Có mặt.

7. Nguyễn Quốc T, sinh ngày 26 tháng 5 năm 1988 tại Quảng Bình; Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố 1, phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; Chỗ ở: Tổ dân phố 10, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc T, sinh năm: 1966 và bà Đặng Thị N, sinh năm: 1968; vợ: Phan Thị Ngọc T, sinh năm: 1990 (Đã ly hôn), con: Có 01 người con sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 01/3/2006 UBND thành phố Đồng Hới ra Quyết định áp dụng biện pháp hành chính đưa vào Trường giáo

dưỡng số 3 Đà Nẵng thời hạn 24 tháng, ngày 03/01/2007 thi hành xong trở về địa phương. Ngày 15/9/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp giật tài sản", thi hành án tại Trại giam Xuân Nguyên, Hải Phòng đến ngày 09/02/2013 ra trại trở về địa phương lao động tự do. Ngày 10/5/2013 bị Công an thành phố Đồng Hới ra quyết định xử lý hành chính về hành vi "Gây rối trật tự công cộng". Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/12/2016 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình, ngày 19/6/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng hình thức Bảo lĩnh. Có mặt.

8. Phan Xuân H, sinh ngày 09 tháng 01 năm 1982 tại Quảng Bình; Nơi ĐKHKTT và chổ ở: Số 105 đường L, phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Xuân H1, sinh năm: 1951 và bà Trần Thị T, sinh năm: 1959; vợ: Bùi Thị Thanh L, sinh năm: 1984, con: Có 02 người con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 26/9/1998 bị Tòa án nhân dân thị xã Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản của công dân". Tháng 7/2002 Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình ra quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng Hoàn Cát, Quảng Trị về hành vi "Trộm cắp tài sản" thời gian 24 tháng. Ngày 30/11/2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phúc thẩm phạt 4 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thi hành án tại Trại giam Đồng Sơn đến ngày 28/12/2008 ra trại; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 24/01/2017 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình đến ngày 21/4/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng hình thức Bảo lĩnh. Có mặt.

9. Dương Thanh H, sinh ngày 03 tháng 02 năm 1985 tại Quảng Bình; nơi ĐKHKTT: Tiểu khu N, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Chỗ ở: Số nhà K, đường L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Thanh K, sinh năm: 1954 và bà Dương Thị K, sinh năm 1960; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 24/12/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Che dấu tội phạm". Ngày 05/10/2015 bị Công an thành phố Đồng Hới ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi "Vi phạm quy định trong hoạt động kinh doanh cầm cố tài sản"; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/12/2016 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình. Ngày 30/5/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng hình thức Bảo lĩnh. Có mặt.

10. Lê Ngọc S, sinh ngày 04 tháng 9 năm 1986 tại Quảng Bình; nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố 4, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; Chỗ ở: Tổ dân phố 1, phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc X, sinh năm 1952 và bà Trần Thị H, sinh năm 1961; vợ: Nguyễn Thị X, sinh năm 1976, chưa có con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân:

Ngày 23/12/2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" thi hành án tại Trại giam Bình Điền, ra trại ngày 05/8/2010. Ngày 09/11/2010 bị Công an thành phố Đồng Hới ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi "Gây rối trật tự công cộng". Ngày 10/01/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 15 tháng tù về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ", thi hành án tại Trại giam Nghĩa An, ra trại ngày 24/4/2013 trở về địa phương. Ngày 03/10/2014 bị Công an phường Hải Đình, thành phố Đồng Hới ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/5/2017 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình đến ngày 17/10/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng hình thức Bảo lĩnh. Có mặt.

11. Trần Đình N, sinh ngày 17 tháng 9 năm 1997 tại Quảng Bình; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: tổ dân phố 11, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình C, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1979; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt hành chính lần nào. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn " Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

12. Trần Văn T, sinh ngày 27 tháng 7 năm 1987 tại Quảng Bình; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ dân phố 7, phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C, sinh năm 1959 và bà Phạm Thị L, sinh năm 1959; vợ: Võ Thị Thùy D, sinh năm 1989, con: có 02 người con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt hành chính lần nào. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn " Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo:

Luật sư Ngô Đức T, Văn phòng Luật sư Đ- Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Bình; địa chỉ: Số M đường L, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng M. Có mặt.

- Bị hại:

+ Anh Trần Hùng C, sinh năm: 1980; địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. (Đã chết).

Đại diện hợp pháp của bị hại Trần Hùng C: Bà Đặng Thị C (mẹ của anh C), sinh ngày 10/4/1961; địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

+ Anh Bùi Ngọc T, sinh ngày: 10/8/1988; địa chỉ: Thôn 6, xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Trần Hùng C:

+ Luật sư Hoàng Văn H và luật sư Nguyễn Huy C- Văn phòng luật sư H, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Đều có mặt.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được Toà án triệu tập tham gia phiên toà:

+ Anh Dương Quốc Đ, sinh ngày: 14/4/1975; địa chỉ: Tổ dân phố 9, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

+ Anh Trương Tiến C, sinh ngày: 20/02/1996; địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

+ Anh Ngô Mạnh H, sinh ngày: 03/6/1983; địa chỉ: Thôn B, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Chu Thanh H, sinh ngày: 03/01/1994; HKTT: Xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình; chỗ ở: phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Lê Đăng D, sinh ngày: 05/7/1995; địa chỉ: tổ dân phố 6, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Trần Ngọc H, sinh ngày: 05/6/1983; địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Hoàng Văn H, sinh ngày: 22/12/1996; địa chỉ: Tổ dân phố 6, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Đặng Phúc T, sinh ngày: 04/4/1997; địa chỉ: Tổ dân phố 13, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Trần Trọng H, sinh ngày: 15/10/1996; địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Đức L, sinh ngày: 26/5/1997; địa chỉ: Tổ dân phố 13, phường N , thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Trần Hoàng T, sinh ngày: 25/3/1997; địa chỉ: Tổ dân phố B, phường P, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Ông Võ Đại L, sinh ngày: 03/7/1967; địa chỉ: Số X đường Q, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Trần Ngọc S, sinh ngày: 26/10/1976; địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Ông Hoàng Ngọc C, sinh ngày: 28/10/1969; địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Xuân H, sinh ngày: 05/5/1985; địa chỉ: Số H đường B, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Anh T, sinh ngày: 06/6/1978; địa chỉ: Tổ dân phố 9, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Đoàn Thanh L, sinh ngày: 01/01/1984; địa chỉ: Số H đường L, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Phạm Thái B, sinh ngày: 05/3/1990; địa chỉ: Tổ dân phố D, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Bùi Vũ Đ, sinh ngày: 06/02/1996; địa chỉ: Tổ dân phố D, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Đức H, sinh ngày: 06/8/1987; địa chỉ: Tổ dân phố D, phường P, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Trần Văn H7, sinh ngày: 19/7/1996; địa chỉ: Tiểu khu Q, thị trấn N, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Quốc V, sinh ngày: 20/4/1982; địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Phan Tuấn M, sinh ngày: 10/9/1978; địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Phan Kiều H, sinh ngày: 01/01/1982; địa chỉ: Thôn G, xã Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Lê Hoàng M, sinh ngày: 18/9/1984; địa chỉ: Xóm 3, thôn L, xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Thế C, sinh ngày: 31/7/1988; địa chỉ: Tổ dân phố 13, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Đinh Gia K, sinh ngày: 17/02/1987; địa chỉ: Tổ dân phố 10, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Trương Thế Q, sinh ngày: 08/9/1988; địa chỉ: Số H đường P, TDP 5, phường B, thành phố Đ, Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Trần Văn T, sinh ngày: 04/01/1989; địa chỉ: Tổ dân phố 7, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Hoàng Quý T, sinh ngày: 23/10/1985; địa chỉ: Tổ dân phố 14, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Mạnh H, sinh ngày: 10/01/1988; địa chỉ: Tổ dân phố 1, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Thanh B, sinh ngày: 20/10/1987; địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Lưu Trọng D, sinh ngày: 04/12/1986; địa chỉ: Tổ dân phố 7, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Phạm Lê Anh T, sinh ngày: 16/11/1987; địa chỉ: Cụm 2, tổ dân phố A, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Phan Mạnh H, sinh ngày: 16/4/1986; địa chỉ: Tổ dân phố M, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Trần Công D2, sinh ngày: 15/10/1988; địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Lý H, sinh ngày: 15/9/1988; địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Anh T, sinh ngày: 24/4/1984; địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Phan Thế N, sinh ngày: 22/01/1995; địa chỉ: Tiểu khu 8, thị trấn N, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Mai Khắc C, sinh ngày: 16/4/1993; địa chỉ: Tiểu khu 4, thị trấn N, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Trường T, sinh ngày: 09/11/1993; địa chỉ: Tiểu khu 8, thị trấn N, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Tuấn A, sinh ngày: 24/5/1990; địa chỉ: Thôn K, xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Ngọc A, sinh ngày: 21/9/1979; địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Trần Biên C, sinh ngày: 15/02/1986; địa chỉ: Cụm 3, tổ dân phố M, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Chí T, sinh ngày: 05/01/1990; địa chỉ: Tiểu khu T, thị trấn N, huyện B, Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Hồ Phi H, sinh ngày: 29/10/1998; địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Minh C, sinh ngày: 18/7/1980; địa chỉ: Tổ dân phố 1, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Hoàng T, sinh ngày: 05/8/1980; địa chỉ: Tổ dân phố B, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Chị Cao Thị T, sinh ngày: 04/12/1993; địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

Ngoài ra, còn một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng nhưng không liên quan đến kháng cáo nên Toà án không triệu tập đến phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 20/12/2016, xe ô tô khách mang Biển kiểm soát 29B - XXXX của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và du lịch H- nhãn hiệu CH (sau đây gọi là xe CH), do Trần Ngọc S trú tại xã T, huyện Q điều khiển dừng đón khách trên Quốc lộ 1A gần cầu Lộc Đại, thuộc phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Cùng lúc, xe ô tô khách mang Biển kiểm soát 29B - AAAA của Công ty cổ phần vận tải du lịch HL(sau đây gọi là xe HL) do Dương Quốc Đ, trú tại phường Đ, thành phố Đ điều khiển đến, phụ xe HL là Trương Tiến C, trú tại TDP 4, phường N, thành phố Đ lên xe CH giành lại khách và đánh lái xe Trần Ngọc S. Thấy vậy, anh Nguyễn Xuân H, trú tại phường Đ, thành phố Đ là hành khách đi trên xe CH đã điện thoại cho Đỗ Đức N (quản lý xe CH) biết sự việc. Đỗ Đức N điện thoại cho Nguyễn Anh T trú tại TDP 3, phường B; Nguyễn Tuấn A trú tại thôn 15, xã L; Bùi Ngọc T trú tại thôn 6, xã L; Nguyễn Minh C trú tại TDP 6, phường N; Đoàn Ngọc H trú tại TDP 6, phường N để cùng ra ngã ba B xem xét sự việc. H lái xe ô tô BKS 73A - CCCC chở Trần Đình N trú tại TDP 11, phường B; Trần Văn T trú tại TDP 7, phường H; Nguyễn Ngọc A trú tại TDP 2, phường Đ. N điện thoại cho Phan Thế N, N rủ thêm Mai Khắc C, Nguyễn Trường T đều trú tại thị trấn N, huyện B cùng đi đến. Khi đến địa điểm trên N thấy xe HLBKS 29B - DDDD do Ngô Mạnh H trú tại thôn B, xã V, huyện Q điều khiển vừa dừng đón khách. N yêu cầu H điện thoại cho Nguyễn Hoàng T đến nói chuyện. Lúc này Ngô Mạnh H bị một số người dùng tay, chân đánh vào người. Chu Thanh H (phụ xe HL BKS 29B- DDDD) điện báo cho Nguyễn Hoàng T (quản lý xe HL). Nguyễn Hoàng T điều khiển xe ô tô BKS 30A-MMMM đến. Trương Tiến C điện thoại cho Đặng Phúc T trú tại TDP 13, phường N, thành phố Đ, T điện cho Trần Trọng H, Trần Ngọc H đều trú tại TDP 5, phường N, Nguyễn Đức L trú tại TDP 3, phường N cùng đi đến. Trong lúc hai bên đang cãi nhau, thì Trần Hùng C trú tại TDP 5, phường N điều khiển xe máy BKS 73K6 - NNNN chở Lê Đăng D trú tại TDP 5, phường N đến. Trần Hùng C lấy dao mang theo sẵn đuổi chém Bùi Ngọc T, Nguyễn Minh C bị thương. Sau đó Bùi Ngọc T và Nguyễn Minh C được mọi người đưa đến Bệnh viện Hữu Nghị Việt Nam - Cu Ba, Đồng Hới điều trị. Hậu quả anh Bùi Ngọc T bị thương, tỷ lệ tổn hại sức khoẻ 38%, Nguyễn Minh C bị thương nhưng từ chối giám định.

Sau khi bị đuổi đánh, Đỗ Đức N đến nhà Nguyễn Tuấn A, ở thôn 15, xã L gọi điện thoại cho Đoàn Ngọc H đến nhà Nguyễn Tuấn A để đi tìm Nguyễn Hoàng T và Trần Hùng C giải quyết mâu thuẫn. Đoàn Ngọc H cùng Hoàng Trọng H, Dương Thanh H, Nguyễn Quốc T và khoảng 25- 30 đối tượng khác đi xe ô tô, chở theo nhiều loại hung khí đến nhà Nguyễn Tuấn A. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 20/12/2016, Đỗ Đức N nói: "Tất cả đi tìm Nguyễn Hoàng T để nói chuyện". N lái xe ô tô BKS 73A- HHHH dẫn đầu chở Đoàn Ngọc H, Lê Ngọc S, Đặng Chiến T, Phan Xuân H và Lê Hoàng M; Dương Thanh H lái xe ô tô BKS 73A - LLLL chở Nguyễn Hoàng M, Đặng Quang N, Bùi Vũ Đ, Nguyễn Đức H trú tại phường P, và Trần Văn H trú tại thị trấn N, huyện B; Hoàng Trọng H lái xe ô tô hiệu Innova không có BKS chở Nguyễn Anh T (trú tại TDP 9, phường B, thành phố Đ), Đoàn Thanh L (trú tại xã T, huyện T), Phạm Thái B trú tại TDP N, phường Đ, thành phố

Đ và Phan Kiều H (trú tại thôn G, xã Đ, thành phố Đ); Nguyễn Quốc T, lái xe ô tô BKS 73A- LLLL, chở Nguyễn Thế C (trú tại TDP 13, phường N, thành phố Đ), Trương Thế Q (trú tại TDP 5, phường B, thành phố Đ), Hoàng Quý T (trú tại TDP 14, phường N, thành phố Đ), Trần Văn T (trú tại TDP 7, phường B, thành phố Đ) và Đinh Gia K (trú tại TDP 10, phường B, thành phố Đ); Trần Đình N lái xe ô tô BKS 73A - KKKK chở Trần Văn T, Nguyễn Ngọc A (trú tại TDP 2, phường Đ, thành phố Đ) và Trần Biên C trú tại TDP 7, phường B, thành phố Đ; Nguyễn Anh T lái xe ô tô biển số 73A - YYYY chở Nguyễn Trường T, Phan Thế N và Mai Khắc C (đều trú tại Thị trấn N, huyện B; Nguyễn Quốc V trú tại TDP 3, phường B, thành phố Đ lái xe ô tô BKS 15A - VVVV chở Phạm Tuấn Mai trú tại TDP 5, phường Đ, thành phố Đ; Phan Mạnh H trú tại TDP 9, phường B lái xe ô tô BKS 73A- XXXX chở Nguyễn Phú Liêu Đ, trú tại TDP 13, phường N, thành phố Đ; Nguyễn Mạnh H trú tại TDP 1, phường B, thành phố Đ lái taxi BKS 73A - PPPP chở Lưu Trọng D, Nguyễn Thanh B, Trần Công D, Phạm Lê Anh T và Nguyễn Lý H, đều trú tại phường N, thành phố Đ đến Cầu P, sau đó Nguyễn Mạnh H về trước, còn Trần Công D, B, Lưu Trọng D, Lê Anh T, Nguyễn Lý H, chuyển sang đi xe của Phan Mạnh H. Các đối tượng trên đi tìm Nguyễn Hoàng T, Trần Hùng C ở nhiều nơi trên địa bàn thành phố Đồng H nhưng không gặp. Đỗ Đức N điện thoại cho Trần Hùng C, hai bên hẹn gặp nhau tại cầu vượt Nam Lý. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 21/12/2016, nhóm của Đỗ Đức N đến ngã tư giao nhau giữa đường Trần Hưng Đạo - Hoàng Diệu, thuộc địa phận TDP 15, phường N, thành phố Đ thì gặp Trần Hùng C và Nguyễn Chí T chạy xe máy BKS 73K6 - FFFF đến dừng trước Cửa hàng thế giới di động. Trần Hùng C và Nguyễn Chí T đi bộ đến vòng xuyến ngã tư đường Trần Hưng Đạo - Hoàng Diệu. Đỗ Đức N và Trần Hùng C gặp nhau nói chuyện hai bên xảy ra cãi nhau. Lúc này, Trần Hùng C cầm 02 quả lựu đạn trên tay rồi nói :"Đứa mô xông vô, tau cho nổ chết hết". Nghe vậy, một người trong nhóm N ném ống sắt về phía C, C rút chốt lựu đạn nhưng do lựu đạn giả nên chỉ có khói. Thấy N cùng nhiều người cầm hung khí nên C và T lùi lại rồi bỏ chạy. Đỗ Đức N và Đoàn Ngọc H trên tay cầm hung khí (không xác định được hung khí loại gì), Nguyễn Quốc T cầm gậy bóng chày, Phan Xuân H, Lê Ngọc S cầm ống sắt, rượt đuổi làm C và T bỏ chạy theo đường Hoàng Diệu, Nguyễn Chí T bị chém vào tay. Hoàng Trọng H điều khiển xe ô tô hiệu Toyota - Innova không có BKS chạy theo cùng chiều, đầu xe ô tô va chạm vào Trần Hùng C làm C ngã xuống đường rồi đứng dậy tiếp tục bỏ chạy. Lúc này Dương Thanh H lái xe ô tô chạy theo sau, khi xe chạy vượt qua C khoảng 10m, Nguyễn Hoàng M nói: "Cho tao xuống, cho tao xuống", Dương Thanh H cho xe ô tô chạy chậm lại, Đặng Quang N mở cửa cùng Nguyễn Hoàng M xuống xe sử dụng hung khí đánh, chém Trần Hùng C bất tỉnh. Trần Hùng C và Nguyễn Chí T được đưa đến Bệnh viện Hữu Nghị Việt Nam- Cu Ba, Đồng Hới cấp cứu. Sau khi đánh Trần Hùng C thì Đỗ Đức N cùng các đối tượng lên xe ô tô chạy đến tượng đài gần Bệnh viện Đa khoa Đồng Hới dừng lại. Tại đây Đỗ Đức N nói với mọi người đến Bệnh viện Việt Nam- Cu Ba, Đồng Hới xem Nguyễn Minh C và Bùi Ngọc T cấp cứu thế nào và tất cả lên xe đến cổng Bệnh viện Việt Nam- Cu Ba, Đồng Hới.

Khi đến bệnh viện, thấy nhóm của Trần Hùng C gồm Trần Trọng H, Trần Ngọc H, Nguyễn Hoàng T, Trương Tiến C, Đặng Phúc T, Lê Đăng D, Trần Hoàng T (trú tại phường P, thành phố Đ), Nguyễn Đức L (trú tại phường N, thành phố Đ), Hồ Phi H (trú tại phường H, thành phố Đ) ở trước sảnh khoa cấp cứu, Đỗ Đức N và Đoàn Ngọc H cầm theo hung khí gồm dao, kiếm, ống sắt cùng các đối tượng xuống xe xông vào rượt đuổi và chém Hồ Phi H bị thương ở cẳng chân trái, còn những người khác bỏ chạy, gây náo loạn trong khu vực bệnh viện. Khi bảo vệ bệnh viện và Công an đến dẹp trật tự, Đỗ Đức N cùng đồng phạm vứt lại một số đao, dao, kiếm và thanh sắt rồi lên xe ô tô bỏ chạy.

Hậu quả: Anh Trần Hùng C bị thương được đưa đến Bệnh viện Hữu Nghị Việt Nam, Cu Ba, Đồng Hới cấp cứu, sau đó chuyển đến Bệnh viện Trung ương Huế, đến 22 giờ 05 phút ngày 21/12/2016 thì tử vong.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 345 - 16/TT ngày 27/12/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận nguyên nhân chết: "*Ngừng tim do rối loạn tuần hoàn cấp trên nền choáng chấn thương trên bệnh nhân có tiền sử bệnh lý tim mạch*". Tại Công văn số 18/CV-GĐPY ngày 26/12/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận: "*Tổn thương do chấn thương gồm: Đa vết thương phần mềm đầu và thân thể, chấn thương ngực gãy xương sườn 5, 10, dập nát đầu 4 ngón 2 bàn tay; Tổn thương do bệnh lý mắc phải cũ: Hở van 3 lá, suy tim. Với những chấn thương này sẽ không gây tử vong nếu Trần Hùng C là người khoẻ mạnh không mắc bệnh lý tim mạch*".

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 25 ngày 04/5/2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Quảng Bình kết luận: Anh Bùi Ngọc T bị thương tích gây nên hiện tại là 38%. Anh Nguyễn Chí T, Nguyễn M C, Hồ Phi H, Trần Ngọc S, Ngô Mạnh H bị thương nhẹ, không yêu cầu giám định tổn hại sức khỏe.

Tại bản Cáo trạng số: 72/CT- VKSĐH, ngày 29/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng M về tội "Cố ý gây thương tích" và tội "Gây rối trật tự công công" theo khoản 3 Điều 104 và điểm e khoản 2 Điều 245 BLHS năm 1999; truy tố các bị cáo Đỗ Đức N và Đặng Quang N về tội "Cố ý gây thương tích" và tội "Gây rối trật tự công công" theo khoản 3 Điều 104 và khoản 1 Điều 245 BLHS năm 1999; truy tố các bị cáo Hoàng Trọng H, Đoàn Ngọc H, Nguyễn Quốc T, Lê Ngọc S, Dương Thanh H, Đặng Chiến T, Phan Xuân H, Trần Đình N và Trần Văn T về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo khoản 1 Điều 245 BLHS năm 1999.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 76/2018/HS-ST ngày 28/12/2018 của Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình quyết định:

Về tội danh: Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Đức N, Nguyễn Hoàng M, Đặng Quang N, phạm tội "Cố ý gây thương tích" và tội "Gây rối trật tự công cộng"; các bị cáo Hoàng Trọng H, Đặng Chiến T, Đoàn Ngọc H, Nguyễn Quốc T, Lê Ngọc S,

Dương Thanh H, Phan Xuân H, Trần Đình N và Trần Văn T phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

Về hình phạt:

1. Áp dụng khoản 3 Điều 104; khoản 1 Điều 245; điểm b, p khoản 1, Điều 46; Điều 20, Điều 33, Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 1999; xử phạt Đỗ Đức N 07 năm tù về tội " Cố ý gây thương tích"; 06 tháng tù về tội " Gây rối trật tự công cộng". Tổng hợp hình phạt buộc Đỗ Đức N phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 25 tháng 12 năm 2016.

2. Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm e khoản 2 Điều 245; đoạn 3 điểm g khoản 1 Điều 48; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 20, Điều 33, Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 1999; xử phạt Nguyễn Hoàng M 07 năm tù về tội " Cố ý gây thương tích"; 02 năm 06 tháng tù về tội " Gây rối trật tự công cộng". Tổng hợp hình phạt buộc Nguyễn Hoàng M phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 24 tháng 01 năm 2017.

3. Áp dụng khoản 3 Điều 104; khoản 1 Điều 245; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 20, Điều 33, Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 1999; xử phạt Đặng Quang N 06 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích"; 06 tháng tù về tội " Gây rối trật tự công cộng". Tổng hợp hình phạt buộc Đặng Quang N phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 25 tháng 12 năm 2016.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 245; đoạn 2 điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 20, Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999; xử phạt Hoàng Trọng H 08 tháng 28 ngày tù, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2016 đến ngày 19/9/2017, Hoàng Trọng H đã chấp hành xong hình phạt.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 245; điểm g khoản 1, 2 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999; xử phạt Đặng Chiến T 05 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

6. Áp dụng khoản 1 Điều 245; điểm p, s khoản 1, 2 Điều 46; Điều 20; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999; xử phạt Đoàn Ngọc H 05 tháng 26 ngày tù, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2016 đến ngày 19/6/2017, Đoàn Ngọc H đã chấp hành xong hình phạt tù.

7. Áp dụng khoản 1 Điều 245; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999; xử phạt Nguyễn Quốc T 05 (Năm) tháng 26 (Hai sáu) ngày tù, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2016 đến ngày 19/6/2017, Nguyễn Quốc T đã chấp hành xong hình phạt tù.

8. Áp dụng khoản 1 Điều 245; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 20; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt Phan Xuân H 03 (Ba) tháng tù, nhưng được

trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/01/2017 đến ngày 21/4/2017, hình phạt tù còn lại buộc Phan Xuân H phải chấp hành.

9. Áp dụng khoản 1 Điều 245; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt Dương Thanh H 05 (Năm) tháng 06 (Sáu) ngày tù, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2016 đến ngày 30/5/2017, Dương Thanh H đã chấp hành xong hình phạt tù.

10. Áp dụng khoản 1 Điều 245; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt Lê Ngọc S 04 (Bốn) tháng 27 ngày tù, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/5/2017 đến ngày 17/10/2017, Lê Ngọc S đã chấp hành xong hình phạt tù.

11. Áp dụng khoản 1 Điều 245; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 20; Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt Trần Đình N 03 (Ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/12/2018.

12. Áp dụng khoản 1 Điều 245; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt Trần Văn T 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về phần trách nhiệm dân sự, án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo.

- Ngày 04/01/2019, bị cáo Đỗ Đức N có đơn kháng cáo đề nghị xem xét bị cáo phạm tội "Cố ý gây thương tích trong trường hợp bị kích động mạnh" và xin giảm nhẹ hình phạt đối với tội "Cố ý gây thương tích".

- Ngày 07/01/2019, bị cáo Nguyễn Hoàng M có đơn kháng cáo đề nghị Toà án xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với tội "Gây rối trật tự công cộng"; đề nghị Toà án xem xét bị cáo không phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Ngày 07/01/2019, bị cáo Đặng Quang N kháng cáo đề nghị Toà án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Ngày 08/01/2019, bị cáo Trần Văn T kháng cáo với nội dung: đề nghị Toà án xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

- Ngày 09/01/2019, bị cáo Đặng Chiến T kháng cáo đề nghị Toà án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngày 13/02/2019, bị cáo Thắng có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo.

- Ngày 07/01/2019, người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Hùng C, bà Đặng Thị C kháng cáo với nội dung: đề nghị Toà án xét xử các bị cáo trực tiếp đánh Trần Hùng C về tội "Giết người"; có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm, xác định thêm các đối tượng đã tham gia đánh chém trực tiếp lên người bị hại Trần Hùng C; người tổ chức, khởi xướng.

**** Tại phiên toà phúc thẩm:***

- Bị cáo Đặng Quang N giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Toà án xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo Đỗ Đức N cho rằng bị cáo phạm tội do tinh thần bị kích động mạnh do việc Trần Hùng C dùng dao chém gây thương tích đối với Bùi Ngọc T và Nguyễn Minh C trước đó, bị cáo không trực tiếp gây thương tích đối với Trần Hùng C, đề nghị Toà án xem xét chuyển tội danh và giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo Trần Văn T giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Toà án cho bị cáo được hưởng án treo.

- Bị cáo Nguyễn Hoàng M cho rằng bị cáo có nhảy xuống xe nhưng chỉ đứng xem chứ không hề đánh anh Trần Hùng C; Cơ quan điều tra kết luận bị cáo cầm dao chém anh C nhưng kết quả giám định lại không có vết chém, nên không có căn cứ để kết tội bị cáo.

- Bà Đặng Thị C cho rằng có nhiều đối tượng tham gia đánh con bà (anh C) chứ không phải một mình bị cáo Đặng Quang N. Hành vi của các bị cáo là nhằm đánh chết con bà nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm về tội "Giết người".

- Luật sư Ngô Đức T bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng M trình bày: Trong quá trình điều tra từ khi khởi tố vụ án cho đến tại phiên toà phúc thẩm thì bị cáo M đều khai là chỉ nhảy xuống để xem các đối tượng đánh nhau chứ không hề tham gia đánh anh C. Kết luận điều tra và Cáo trạng của Viện kiểm sát đều xác định bị cáo M cầm dao xông vào chém anh C nhưng lại không chứng minh được bị cáo M đã gây ra vết thương nào cho anh C, kết quả giám định cũng kết luận trên thân thể anh C không hề có vết chém. Bị cáo M không phải là người tổ chức, cầm đầu, không xúi dục các bị cáo khác phạm tội nên không thể kết tội bị cáo khi không chứng minh được bị cáo đã gây thương tích cho anh C. Đề nghị tuyên bị cáo M không phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Trường hợp Hội đồng xét xử vẫn giữ nguyên tội danh thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo có thêm những tình tiết mới đã xuất trình cho Toà án như gia đình bị cáo tự nguyện nộp thêm số tiền 20.667.000 đồng để khắc phục hậu quả cho bị hại, bị cáo có bố là Thương binh nhưng chưa được cấp sơ thẩm xem xét, bị cáo M được bà C đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

- Luật sư Nguyễn Huy C và Luật sư Hoàng Văn H trình bày: Kết quả giám định cho thấy anh C bị rất nhiều vết thương trên thân thể, trong đó có nhiều vết thương trên đầu, ở ngực, dập nát 4 ngón hai bàn tay, gãy xương sườn số 5, 10. Quan sát bằng mắt thường cũng có thể thấy các vết thương này do nhiều hung khí gây ra và phải do nhiều người gây ra, nên không thể kết luận chỉ có bị cáo Đặng Quang N và bị cáo M đánh anh C, trong khi đó bị cáo Đặng Quang N cũng chỉ thừa nhận có sử dụng đùi gỗ đánh hai cái vào mông anh C. Trong quá trình điều tra thì bị cáo Đặng Quang N cũng đã khai nhận có bị cáo M, bị cáo H, bị cáo S và nhiều người khác (có khoảng 9-10 người) cùng tham gia đánh anh C nhưng kết quả điều tra bổ

sung lại xác định chỉ có bị cáo Đặng Quang N và bị cáo M đánh anh C là không hợp lý; Cơ quan điều tra chưa giám định dấu vết trên xe của bị cáo H để xác định điểm va chạm, lực tác động vào anh C, từ đó làm rõ mặt chủ quan của Hoàng Trọng H có chủ đích đâm xe vào bị hại Trần Hùng C hay không. Hành vi của các bị cáo là nhiều người đánh một người; có sự chuẩn bị hung khí như đao, kiếm, tuýp sắt, đùi gỗ,…; các bị cáo đã dùng hung khí đánh vào các vị trí trọng yếu trên cơ thể; cố tình đánh đến khi anh C gục ngã bất tỉnh mới thôi. Vì vậy đề nghị Toà án huỷ án sơ thẩm để điều tra, truy tố thêm đối tượng phạm tội và xét xử các bị cáo về tội "Giết người" mới đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Toà án xác định vai trò kẻ tổ chức, khởi xướng trong vụ án này thì ngoài Đỗ Đức N còn có Đoàn Ngọc H cũng giữ vai trò tổ chức, khởi xướng, chỉ huy, phân công các đối tượng khác truy tìm và tấn công Trần Hùng C. Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra chưa thu thập hai hồ sơ bệnh án của anh C (bệnh án ở Bệnh viện Việt Nam - Cu Ba - Đồng Hới và bệnh án ở Bệnh viện Trung ương Huế) là thiếu sót, dẫn đến việc xác định nguyên nhân chết chưa thật sự thuyết phục. Vì vậy đề nghị Toà án phúc thẩm huỷ án sơ thẩm để điều tra, truy tố, xét xử lại vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra các Luật sư (Luật sư C và Luật sư H) còn đề nghị Toà án phúc thẩm xem xét lại phần bồi thường trách nhiệm dân sự còn thấp so với thực tế; anh Trần Hùng C có 04 người con dưới 18 tuổi, trong đó có 02 đứa ngoài giá thú với chị Cao Thị T (cháu Cao Thị T và Cao Trần Gia K) chưa được xem xét để buộc các đối tượng cấp dưỡng cho con anh C là giải quyết không đúng quy định của pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà thì có cơ sở để khẳng định các bị cáo Đặng Quang N, Đỗ Đức N và Nguyễn Hoàng M phạm tội "Cố ý gây thương tích" và tội "Gây rối trật tự công cộng" còn các bị cáo khác gồm: Hoàng Trọng H, Đặng Chiến T, Đoàn Ngọc H, Nguyễn Quốc T, Phan Xuân H, Dương Thanh H, Lê Ngọc S, Trần Đình N và Trần Văn T chỉ phạm tội "Gây rối trật tự công cộng". Về hình phạt, do tại giai đoạn phúc thẩm gia đình bị cáo Nguyễn Hoàng M có tự nguyện nộp thêm số tiền 20.667.000 đồng để khắc phục hậu quả cho bị hại, bị cáo có bố là Thương binh nhưng chưa được cấp sơ thẩm xem xét, bị cáo Nguyễn Hoàng M được bà C đề nghị giảm nhẹ hình phạt. Đây là những tình tiết mới nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm cho bị cáo mỗi tội 6 tháng tù. Các bị cáo khác không có thêm tình tiết gì mới nên đề nghị giữ nguyên hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét phần bổ sung về trách nhiệm dân sự mà các Luật sư đã nêu ra, vì không có chứng cứ, tài liệu xác định hai cháu T và K là con của anh C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Khoảng 20 giờ ngày 20/12/2016 đã xảy ra sự việc tranh giành hành khách giữa xe CH và xe HL trên đường Quốc lộ 1A gần cầu Lộc Đại thuộc địa bàn phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Trần Hùng C (do người của nhà xe HL

gọi đến) đã dùng dao chém anh Bùi Ngọc T và anh Nguyễn Minh C (do người của nhà xe CH gọi đến) bị thương, được mọi người đưa đến bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - Cu Ba - Đồng Hới điều trị.

[2]. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày (20/12/2016) Đỗ Đức N (quản lý xe CH) đã cùng với nhiều người (khoảng trên 40 người) đi trên 07 xe ô tô đi tìm người quản lý xe HL. Trước lúc đi, N nói: *"Tất cả đi tìm Nguyễn Hoàng T (quản lý xe HL) để nói chuyện"*. Các đối tượng mang theo nhiều hung khí trên xe (dao, kiếm, đùi gỗ, ống sắt…), đi tìm Nguyễn Hoàng T ở nhiều nơi trên địa bàn thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình nhưng không gặp. Sau đó Đỗ Đức N điện thoại cho Trần Hùng C (người đã chém anh T và anh C bị thương) hẹn gặp nhau tại cầu vượt Nam Lý. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 21/12/2016, nhóm của Đỗ Đức N đến ngã tư giao nhau giữa đường Trần Hưng Đạo - Hoàng Diệu (gần cầu vượt Nam Lý) thì gặp Trần Hùng C và Nguyễn Chí T chạy xe máy đến. Đỗ Đức N và Trần Hùng C gặp nhau nói chuyện rồi hai bên xảy ra tranh cãi. Lúc này C cầm 02 quả lựu đạn trên tay rồi nói: *"Đứa mô xông vô, tau cho nổ chết hết"*. Nghe vậy, một người trong nhóm của Đỗ Đức N ném ống sắt về phía C, C rút chốt lựu đạn nhưng do lựu đạn giả nên chỉ có khói. Thấy Đỗ Đức N cùng nhiều người cầm hung khí nên Trần Hùng C và Nguyễn Chí T lùi lại rồi bỏ chạy.

Đỗ Đức N và một số đối tượng cầm hung khí đuổi theo đánh. Trong lúc C bỏ chạy thì bị va vào xe của Hoàng Trọng H nên C ngã xuống đường rồi đứng dậy tiếp tục chạy được khoảng 90 m thì bị các đối tượng đuổi kịp đánh gục tại chỗ. Hậu quả anh C bị thương phải vào bệnh viện cấp cứu sau đó bị chết, anh Nguyễn Chí T bị thương nhẹ (từ chối giám định).

[3]. Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới đã hai lần trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung để làm rõ hành vi phạm tội của các bị cáo; đề nghị truy tố các bị cáo về tội "Giết người"; làm rõ vai trò đồng phạm, giúp sức; xác định những bị cáo nào tham gia đánh anh C; các bị cáo dùng hung khí gì để đánh anh C và tham gia gây rối; ý thức chủ quan của các bị cáo khi tham gia đánh anh C,…

Kết quả điều tra và điều tra lại cho thấy vụ án xảy ra vào đêm khuya, khi anh Trần Hùng C bỏ chạy thì có nhiều đối tượng rượt đuổi theo để đánh anh C1. Tuy nhiên, chỉ xác định được bị cáo Đặng Quang N cầm đùi gỗ đánh vào người anh C và Nguyễn Hoàng M cầm dao nhảy trên xe ô tô xuống xông vào để đánh anh C; đối với Đỗ Đức N chỉ chịu trách nhiệm về việc đã khởi xướng, chủ động tổ chức người tham gia tìm kiếm anh C, rượt đuổi anh C nên phải chịu hậu quả về hành vi do các bị cáo khác gây ra.

[4]. Theo lời khai của bị cáo Đặng Quang N thì ngoài bị cáo N còn có Nguyễn Hoàng M, Đỗ Đức N, Đoàn Ngọc H, Lê Ngọc S và một số đối tượng khác (tất cả khoảng từ 9-10 người) tham gia đánh anh C. Kết quả kiểm tra thương tích trên thân thể anh C cho thấy có nhiều vết thương trên đầu, chấn thương ngực, gãy

xương sườn 5, 10, dập nát 4 ngón hai bàn tay,… Nhưng kết quả điều tra chỉ mới làm rõ Đặng Quang N cầm đùi gỗ đánh hai cái vào mông anh C (theo lời khai của Đặng Quang N). Chưa làm rõ được bị cáo Nguyễn Hoàng M đánh vào anh C bao nhiêu cái, dùng hung khí gì để đánh; các vết thương trên thân thể anh C do những ai gây nên; những ai tham gia rượt đuổi, đánh anh C là chưa có đủ căn cứ vững chắc để kết luận vụ án; do đó cần phải điều tra lại để làm rõ những vấn đề nêu trên.

[5]. Vụ án có đông người tham gia nhưng chỉ có 03 bị cáo bị truy cứu về tội "Cố ý gây thương tích" và "Gây rối trật tự công cộng"; có 9 bị cáo bị truy cứu về tội "Gây rối trật tự công cộng". Qua nội dung vụ án cho thấy hành vi gây rối của các bị cáo hết sức nghiêm trọng, gây mất an ninh trật tự trên các trục đường giao thông và tại Bệnh viện với thời gian dài nhưng Bản án sơ thẩm chỉ xử phạt bị cáo mức án thấp nhất là 3 tháng tù, bị cáo cao nhất là 8 tháng 28 ngày tù là không thoả đáng và không đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và hậu quả của tội phạm mà các bị cáo gây ra.

[6]. Vụ án lúc đầu được khởi tố, điều tra về tội "Giết người" và "Gây rối trật tự công cộng", sau đó được thay đổi tội danh "Cố ý gây thương tích" đối với các bị cáo về tội "Giết người". Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả xét xử cho thấy khi đi tìm anh C để nói chuyện, các đối tượng có mang theo dao, kiếm, tuýp sắt, gậy gỗ, gạch đá, đi trên 9 xe ô tô với hơn 40 người. Trong khi Đỗ Đức N đang nói chuyện với Trần Hùng C thì nhiều đối tượng đã dùng hung khí xông vào đánh, chém Trần Hùng C, khi Trần Hùng C bỏ chạy thì các đối tượng còn đuổi theo đánh đến khi Trần Hùng C bị ngã gục mới dừng lại. Kết quả giám định cho thấy anh C bị đa vết thương trên đầu và thân thể, chấn thương ngực, gãy xương sườn 5, 10, dập nát 4 ngón hai bàn tay. Anh C được đưa vào cấp cứu tại bệnh viện, sau đó bị chết. Điều này thể hiện các đối tượng đã sử dụng hung khí, nhiều người đánh một người, đánh vào bất cứ vị trí nào trên thân thể người bị hại, đánh đến lúc người bị hại gục ngã mới thôi, bỏ mặc cho hậu quả xảy ra không quan tâm đến tính mạng, sức khoẻ của người bị đánh. Vì vậy, không thể căn cứ vào kết luận giám định pháp y và Công văn trả lời của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế về nguyên nhân tử vong của anh C để cho rằng ý thức chủ quan của các đối tượng đánh, chém anh C là không cố ý tước đoạt tính mạng của anh C để truy tố, xét xử các bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" là không đúng. Do đó, cần phải điều tra làm rõ ý thức chủ quan của các bị cáo theo thương tích trên cơ thể bị hại và hậu quả chết người đã xãy ra để buộc các đối tượng sử dụng hung khi tác động lên cơ thể anh C phải chịu trách nhiệm hình sự theo ý thức chủ quan thả mặc người bị hại của các bị cáo và hậu quả chết người đã xãy ra

[7]. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới truy tố Đặng Quang N về hai tội "Cố ý gây thương tích" và "Gây rối trật tự công cộng" nhưng quá trình điều tra và xét xử chỉ xác định được bị cáo N đi theo và có mặt tại ngã tư đường Trần Hưng Đạo - Hoàng Diệu, không đến khu vực Bệnh viện Việt Nam - Cu Ba - Đồng Hới. Cáo trạng xác định bị cáo N đã trực tiếp cầm đùi gỗ đuổi theo đánh anh C bị

trọng thương nhưng quá trình điều tra và xét xử không xác định được N đánh anh C bị thương ở đâu, theo đó cần phải điều tra làm rõ để quy kết trách nhiệm hình sự đối với Đặng Quang N theo hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[8]. Do phải huỷ án sơ thẩm để điều tra, truy tố lại, nên Hội đồng xét xử chưa xem xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo của các bị cáo và kháng cáo đề nghị xem xét thêm trách nhiệm bồi thường thiệt hại, cấp dưỡng nuôi con của đại diện hợp pháp cho người bị hại.

[9]. Hội đồng xét xử quyết định tạm giam các bị cáo Đỗ Đức N, Nguyễn Hoàng M và Đặng Quang N từ ngày tuyên án phúc thẩm cho đến ngày Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới thụ lý lại vụ án.

[10]. Các bị cáo chưa phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm; không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm trong lần xét xử phúc thẩm này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; các điểm a, b khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, xử:

1. Huỷ toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số:76/2018/HS-ST ngày 28/12/2018 của Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình điều tra lại theo đúng quy định của pháp luật.

2. Tuyên bố tiếp tục tạm giam các bị cáo Đỗ Đức N, Nguyễn Hoàng M và Đặng Quang N theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử phúc thẩm, thời hạn tạm giam từ ngày tuyên án phúc thẩm (18/4/2019) cho đến ngày Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới thụ lý lại vụ án.

3. Các bị cáo chưa phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm; không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm trong lần xét xử phúc thẩm này.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (18/4/2019).

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT 1 (TANDTC);
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Công an, TAND, VKSND thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình;
- PV 27 Công an tỉnh Quảng Bình;
- Các Bị cáo;
- Bị hại, Người ĐDHP của bị hại;
- Những người tham gia tố tụng trong vụ án;
- Lưu: Toà HS; Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Hữu Sỹ